

III-4 Điện lực

1. Nguồn điện ở Nhật Bản.

Nguồn điện ở Nhật Bản ổn định ở điện thế 100 vôn. Tần số điện có khu vực 50 Hz (Đông Nhật Bản), có khu vực 60 Hz (Tây Nhật Bản). Ở Osaka là 60 Hz.

Các dụng cụ điện của nước ngoài có các tần số khác nhau, nếu dùng không đúng thì tính năng sẽ bị giảm hoặc hư hỏng bạn nên chú ý.

2. Xin cấp điện

Đối với lần đầu tiên xin cấp điện, sau khi mở cầu dao chính phải gọi điện thoại cho trung tâm khách hàng trực thuộc **Sở điện lực Kansai**. Thường cầu dao chính được gắn ở trước cửa nhà hoặc chung quanh nhà bếp và cầu dao chính ở trong hộp điều khiển điện (là hộp chứa cầu dao an toàn và cầu dao tự chống rò rỉ điện) để sử dụng điện an toàn. Trên đồng hồ điện thường gắn theo giấy liên lạc với công ty điện lực Kansai, trên giấy này có ghi số điện thoại, có thể xin cấp điện qua điện thoại hoặc bằng cách gửi bưu thiếp.

3. Cách trả tiền điện

Hàng tháng dựa trên chỉ số đồng hồ điện, hóa đơn thu tiền sẽ được gửi đến nhà bạn, hãy trả tiền ở sở điện lực gần nhà, hoặc trả qua cơ quan tài chính hoặc cửa hàng tiện lợi 24h. Có thể trả tự động qua tài khoản ngân hàng.

4. Hóa đơn sử dụng điện.gas

The image shows a utility bill from Kansai Electric Power Co., Ltd. with several Vietnamese annotations pointing to specific parts of the document:

- Thông báo lượng điện sử dụng. Thông báo chỉ số công tơ.** (Notice of electricity usage. Notice of meter reading.) - Points to the top header area.
- Lượng điện sử dụng trong tháng.** (Electricity usage in the month.) - Points to the usage amount: 351 kWh.
- Ngày tháng chuyển tiền (Ngày tháng chuyển tiền trong tài khoản)** (Payment date (Payment date in account)) - Points to the payment date: 8/20.
- Ngày hết hạn trả tiền (Trong trường hợp trả tiền sau ngày này thì phải chịu thêm khoản lệ phí trả chậm)** (Payment due date (In case of payment after this date, a late fee will be charged)) - Points to the due date: 8/31.
- Số tiền đã thanh toán (Đối với khách hàng thanh toán qua tài khoản là khoản tiền thu từ tháng trước)** (Amount paid (For account-paying customers, this is the amount received from the previous month)) - Points to the payment amount: 377.
- Ngày tính số công tơ lần tới.** (Next meter reading date.) - Points to the next reading date: 9/8.
- Số điện thoại liên lạc** (Contact phone number) - Points to the contact number: 0120-86-9101.
- Số khách hàng (Số hợp đồng với khách hàng. Sử dụng khi có thắc mắc).** (Customer number (Contract number with customer. Use when you have questions).)
- tháng này (Lượng tiền tính trên số lượng điện sử dụng trong tháng)** (This month (Amount calculated based on electricity usage in the month))
- Phần sử dụng tháng này** (This month's charge)
- Loại hợp đồng với khách hàng** (Contract type with customer)
- Phần sử dụng tháng trước** (Last month's charge)
- Tiền sử dụng nhiên liệu đã điều chỉnh (Trong trường hợp giá trao đổi ngoại tệ và giá nhiên liệu thay đổi trên mức quy định)** (Adjusted fuel usage fee (In case of exchange rate fluctuations and fuel price changes above the specified level))

Cộng tác: Công ty cổ phần điện lực Kansai